

## 2. Kỹ năng

- Biết cách viết thương của các phép chia số tự nhiên dưới dạng phân số (PS có TS bé hơn MS), biểu diễn được các số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu số là 1

## 3. Thái độ

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

## 4. Góp phần phát huy các năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2 (2 ý đầu), bài 3

## II. CHUẨN BI:

### 1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập, hình vẽ SGK

- HS: SGK,.

### 2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kỹ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động (5p)</b> Trò chơi: <b>Bắn tên</b> - Viết phân số: $3/2$ ; $4/7$ ; $5/3$ ;.... - GV nhận xét chung - Giới thiệu bài mới	- TBHT điều hành lớp tham gia trò chơi
<b>2. Hình thành KT (30p)</b> * <b>Mục tiêu:</b> Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số; tử số là số bị chia, mẫu số là số chia. * <b>Cách tiến hành:</b> Cá nhân- Nhóm – Lớp	
<b>a) Trường hợp thương là 1 số tự nhiên:</b> <u>Bài toán 1:</u> Có 8 quả cam chia đều cho 4 em. Hỏi mỗi em được mấy quả cam? + Các số 8, 4, 2 được gọi là các số gì? => <b>GV nhận xét và kết luận:</b> Khi thực hiện chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên khác 0, ta có thể tìm được thương là 1 số tự nhiên. Nhưng, không phải lúc nào ta cũng có thể thực hiện được như vậy.	+ Mỗi bạn được $8:4=2$ (quả cam) + Là các số tự nhiên.  - HS lắng nghe.
<b>b) Trường hợp thương là phân số:</b> <u>Bài toán 2:</u> Có 3 cái bánh chia đều cho 4 em. Hỏi mỗi em được bao nhiêu phần của cái bánh? + Em có thể thực hiện phép chia $3:4$ tương tự như thực hiện $8:4$ được không?	- HS lắng nghe.  + Không thể thực hiện được vì 3 không chia hết cho 4

- Hãy tìm cách chia đều 3 cái bánh cho 4 bạn.

=> GV: Có 3 cái bánh chia đều cho 4 bạn thì mỗi bạn nhận được  $\frac{3}{4}$  cái bánh.

Vậy  $3:4=?$

- GV nhận xét, ghi bảng:  $3:4=\frac{3}{4}$

+ Thương trong phép chia  $3:4=\frac{3}{4}$  có khác gì so với thương trong phép chia  $8:4=2$  không?

+ Em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của thương  $\frac{3}{4}$  và số bị chia, số chia

trong phép chia  $3:4$ ?

=> GV nhận xét, kết luận: Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.

- HS thảo luận nhóm 2 và chia sẻ: Chia đều mỗi cái bánh thành 4 phần bằng nhau sau đó chia cho 4 bạn, mỗi bạn nhận được 3 phần bằng nhau của cái bánh. Vậy mỗi bạn nhận được  $\frac{3}{4}$  cái bánh.

+ Vậy  $3:4=\frac{3}{4}$

- HS đọc: 3 chia 4 bằng  $\frac{3}{4}$

+ Thương trong phép chia  $8:4=2$  là một số tự nhiên còn thương trong phép chia  $3:4=\frac{3}{4}$  là một phân số.

+ Số bị chia là tử số của thương và số chia là mẫu số của thương.

- HS lắng nghe và nhắc lại

- HS nêu ví dụ

### 3. Hoạt động thực hành: (18p)

\* Mục tiêu: Biết cách viết thương của các phép chia số tự nhiên dưới dạng phân số, biểu diễn được các số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu số là 1

\* Cách tiến hành: Cá nhân, nhóm, cả lớp.

**Bài 1:** Viết thương của các phép chia sau dưới dạng phân số

- GV chốt đáp án.

- Cùng cố cách viết thương của các phép chia sau dưới dạng phân số

**Bài 2 (2 ý đầu): HSNK làm cả bài.**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- Chú ý HS: Khi TS chia hết cho MS thì ta lấy TS chia cho MS để được thương là một số tự nhiên.

- GV chốt đáp án.

**Bài 3:**

a) Viết mỗi số tự nhiên dưới dạng 1 phân số có mẫu số bằng 1 (theo mẫu)

- GV nhận xét, đánh giá bài làm trong

- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp

Đ/á:

$$7:9=\frac{7}{9}$$

$$5:8=\frac{5}{8}$$

$$6:19=\frac{6}{19}$$

$$1:3=\frac{1}{3}$$

- Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp

Đ/á:

$$36:9=\frac{36}{9}=4 \quad ; \quad 88:11=\frac{88}{11}=8$$

$$0:5=\frac{0}{5}=0 \quad ; \quad 7:7=\frac{7}{7}=1$$

- Cá nhân – Lớp

Đ/á:

<p>vở của HS</p> <p>b) Qua bài tập a, em thấy mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng phân số như thế nào? =&gt; GV nhận xét, kết luận.</p> <p><b>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</b> <b>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</b></p>	$6 = \frac{6}{1} ; 1 = \frac{1}{1} ; 27 = \frac{27}{1} ;$ $0 = \frac{0}{1} ; 3 = \frac{3}{1}$ <p>+ Mọi số tự nhiên đều có thể viết thành phân số có mẫu số là 1. - 2- 3 HS nhắc lại kết luận (b).</p> <p>- Ghi nhớ KT của bài - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải.</p>
--	--

### **ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

### **LỊCH SỬ (VNEN)**

#### **NHÀ HỒ (T2)**

.....

.....

.....

.....

### **LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)**

#### **CHIẾN THẮNG CHI LĂNG**

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Kiến thức**

- Nắm được một số sự kiện về khởi nghĩa Lam Sơn (tập trung vào trận Chi Lăng):
- + Nguyên nhân
- + Diễn biến trận Chi Lăng
- + Kết quả
- + Ý nghĩa: Đập tan mưu đồ cứu viện thành Đông Quan của quân Minh, quân Minh phải xin hàng và rút về nước.
- Nắm được việc nhà Hậu Lê được thành lập:
- \* HS khá, giỏi: Nắm được lí do vì sao quân ta lựa chọn ải Chi Lăng làm trận địa đánh địch và mưu kế của quân ta trong trận Chi Lăng: ải là vùng núi hiểm trở, đường nhỏ hẹp, khe sâu, rừng cây um tùm; giả vờ thua để nhử địch vào ải, khi giặc

vào đầm lầy thì quân ta phục sẵn ở hai bên sườn núi đồng loạt tấn công.

## 2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng sử dụng lược đồ, thuyết trình, kể chuyện.

## 3. Thái độ

- Có tinh thần học tập nghiêm túc, tôn trọng lịch sử

## 4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

## II. CHUẨN BỊ:

### 1. Đồ dùng

- GV: + Phiếu học tập cho HS.  
+ Tranh minh họa như SGK ( nếu có ).

- HS: SGK, bút

### 2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động: (4p)</b>  + <i>Tình hình nước ta cuối thời Trần như thế nào?</i>  + <i>Nhà Hồ được thành lập ra sao?</i> - GV dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét: + <i>Vua quan ăn chơi sa đoạ, đời sống nhân dân cực khổ....</i> + <i>Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần, lập nên nhà Hồ....</i>
<b>2. Bài mới: (30p)</b> <b>* Mục tiêu:</b> - Nắm được nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của trận Chi Lăng. - Sự ra đời của nhà Hậu Lê <b>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm - Lớp</b>	
<b>1. Nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa</b> - Trình bày bối cảnh dẫn tới trận Chi Lăng: Cuối năm 1406, quân Minh xâm lược nước ta. Nhà Hồ không đoàn kết được toàn dân nên cuộc kháng chiến thất bại (1407). Dưới ách đô hộ của nhà Minh, nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta đã nổ ra, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi khởi xướng. Năm 1418, từ vùng núi Lam Sơn (Thanh Hóa), cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ngày càng lan rộng ra cả nước. Năm 1426, quân Minh bị quân khởi nghĩa Lam Sơn bao vây ở Đông Quan (Thăng Long). Vương Thông, tướng chỉ huy quân Minh hoảng sợ, một mặt xin hòa, mặt khác bí mật	- HS đọc mục chữ nhỏ - Theo dõi GV trình bày để nắm được nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa - Nêu lại nguyên nhân.

sai người về nước xin quân cứu viện. Liễu Thăng chỉ huy 10 vạn quân kéo vào nước ta theo đường Lạng Sơn (đây là nguyên nhân dẫn đến trận chiến Chi Lăng)

## 2. Diễn biến của cuộc khởi nghĩa

+ *Tại sao chọn ải Chi Lăng làm trận địa?*

- Cho HS quan sát hình ảnh ải Chi Lăng

+ *Khi quân Minh đến trước ải Chi Lăng, kỵ binh ta đã hành động như thế nào?*

+ *Kỵ binh của nhà Minh đã phản ứng thế nào trước hành động của quân ta?*

+ *Kỵ binh của nhà Minh đã bị thua trận ra sao?*

+ *Bộ binh của nhà Minh bị thua trận như thế nào?*

- Yc HS thuật lại trận đánh

## 3. Kết quả và ý nghĩa:

- *Nêu kết quả và ý nghĩa của trận Chi Lăng?*

## 3. Hoạt động ứng dụng (1p).

+ *Trong trận Chi Lăng, nghĩa quân Lam Sơn đã thể hiện sự thông minh như thế nào?*

- *Giáo dục lòng tự hào đất nước và truyền thống đánh giặc ngoại xâm của cha ông.*

## 4. Hoạt động sáng tạo (1p)

- HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp

+ *Địa hình hiểm trở, 2 bên là núi cao đường hẹp, giữa khe sâu, cây cối um tùm*

+ *Kỵ binh của ta ra nghênh chiến rồi bỏ chạy.*

+ *Kỵ binh của Liễu Thăng ham đuổi nên đã bỏ xa hàng vạn quân bộ chạy theo sau.*

+ *Khi ngựa của chúng lợi bì bõm giữa đầm lầy, lúc đó quân từ 2 bên ải bắn tên xuống như mưa không có đường tháo chạy. Liễu Thăng và đám kỵ binh tối tăm mặt mũi. Liễu Thăng bị giết*

+ *Quân bộ theo sau cũng bị phục kích 2 bên sườn núi và lòng khe nhất tề xông ra tấn công, quân địch hoảng loạn hàng vạn quân Minh bị chết số còn lại tháo chạy*

- HS thuật lại toàn bộ diễn biến của trận đánh.

+ *Liễu Thăng bị giết. Hàng vạn quân Minh bị chết, số còn lại rút chạy*

+ *Âm mưu chi viện cho Đông Quan của nhà Minh bị tan vỡ. Quân Minh đầu hàng rút về nước. Lê Lợi lên ngôi hoàng đế năm 1428. Nhà Hậu Lê bắt đầu từ đây.*

+ *Chọn địa hình hiểm trở, khiêu chiến, đánh úp.*

- *Kể chuyện lịch sử về Lê Lợi.*

## ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

Thứ tư ngày 15 tháng 1 năm 2019

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀM GÌ?

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức**

- Củng cố KT về câu kể Ai làm gì?

##### **2. Kỹ năng**

- Nhận biết được câu kể đó trong đoạn văn (BT1), xác định được bộ phận CN, VN trong câu kể tìm được (BT2).

- Viết được đoạn văn có dùng kiểu câu Ai làm gì? (BT3).

\* HSNK viết được đoạn văn (ít nhất 5 câu) có 2, 3 câu kể đã học (BT3).

##### **3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực, sử dụng đúng câu kể khi nói và viết

##### **4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết sẵn đoạn văn BT1.

- HS: VBT, bút

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động (5p)</b>  + <i>Nêu cấu tạo của câu kể Ai làm gì?</i>  + <i>Lấy VD về câu kể Ai làm gì?</i> - GV nhận xét, đánh giá chung, giới thiệu và dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + <i>Câu kể Ai làm gì gồm có 2 bộ phận: Chủ ngữ và Vị ngữ. CN trả lời cho câu hỏi Ai? (cái gì? con gì) VN trả lời cho câu hỏi Làm gì?</i> - HS nối tiếp lấy VD về câu kể Ai làm gì?
<b>2. HĐ luyện tập : (30 p)</b> * <b>Mục tiêu:</b> Nắm vững kiến thức và kỹ năng sử dụng câu kể Ai làm gì? để nhận biết được câu kể đó trong đoạn văn (BT1), xác định được bộ phận CN, VN trong	

câu kể tìm được (BT2). Viết được đoạn văn có dùng câu kể Ai làm gì? trong BT 3  
\* **Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm - Cả lớp**

**Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.
- GV chốt đáp án:  
+ *Dấu hiệu nào giúp em nhận biết đó là câu kể Ai làm gì?*

**Bài 2:** Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong từng câu trên.

- Chốt đáp án:
- Yêu cầu đặt câu cho bộ phận CN và VN trong từng câu.

**Bài 3:**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- YC HS tự làm bài. Chú ý HS viết đoạn văn phải có câu mở đoạn và câu kết đoạn
- Nhận xét, khen/ động viên.

**4. HĐ ứng dụng (1p)**

**5. HĐ sáng tạo (1p)**

**Nhóm 2- Chia sẻ lớp**

- HS đọc nội dung BT.
- Thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả.
- + Các câu kể trong bài tập: Câu 3, 4, 5,7.
- + *Các câu miêu tả hoạt động của sự vật là câu kể Ai làm gì?*

**Cá nhân – Nhóm 2 – Chia sẻ lớp**

- HS đọc yêu cầu bài tập.

Đáp án:

C<sub>3</sub>: **Tàu chúng tôi** / buông neo trong vùng đảo Trường Sa

C<sub>4</sub>: **Một số chiến sĩ** / thả câu.

C<sub>5</sub>: **Một số khác** / quây quần trên boong sau ca hát, thổi sáo.

C<sub>7</sub>: **Cá heo** / gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.

**Cá nhân – Chia sẻ lớp**

- Tiếp nối nhau đọc đoạn văn đã viết, nói rõ câu nào là câu kể *Ai làm gì?*
- Cả lớp nhận xét, chữa lỗi cho bạn

- Chữa các lỗi sai trong bài tập 3
- Xác định CN và VN trong các câu kể Ai làm gì? vừa viết trong bài tập 3

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....  
.....  
.....

**TOÁN**

**Tiết 98: PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số

## 2. Kỹ năng

- Biểu diễn được thương của phép chia 2 số tự nhiên dưới dạng PS (PS có TS lớn hơn MS)
- Bước đầu biết so sánh phân số với 1.

## 3. Thái độ

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

## 4. Góp phần phát triển các kỹ năng

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 3

## II. CHUẨN BI:

### 1. Đồ dùng

- GV: Hình vẽ minh họa SGK.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 4

### 2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.
- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (3p)</b> + Bạn hãy viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số? 7:9; 5:8; 6:12;... - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.
<b>2. Hình thành kiến thức (15p)</b> * <b>Mục tiêu:</b> Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số; biết cách so sánh một phân số với 1 * <b>Cách tiến hành:</b> Cá nhân – Lớp	
<b>a) Biểu diễn thương của phép chia 2 số tự nhiên dưới dạng PS</b> * <b>Ví dụ 1:</b> - Gv nêu ví dụ 1 và vẽ hình lên bảng.  + <i>Vân đã ăn 1 quả cam tức là ăn được mấy phần?</i> - <b>GV nêu: ta nói Vân ăn 4 phần hay <math>\frac{4}{4}</math> quả cam.</b>  + <i>Vân ăn thêm <math>\frac{1}{4}</math> quả cam tức là ăn thêm mấy phần nữa?</i> + <i>Như vậy Vân đã ăn tất cả mấy phần?</i> - <b>GV nêu: Ta nói Vân ăn 5 phần hay</b>	- 1HS đọc ví dụ và quan sát hình minh họa, trả lời các câu hỏi: + 4 phần.  + 1 phần.  + 5 phần.



$\frac{5}{4}$  quả cam.

=> **KL:** Mỗi quả cam được chia thành 4 phần bằng nhau, Vân ăn 5 phần, vậy số cam Vân đã ăn là  $\frac{5}{4}$  quả cam.

\* Ví dụ 2:

- Gv nêu ví dụ 2 và vẽ hình như SGK.

+ Chia đều 5 quả cam cho 4 người thì mỗi người được mấy quả cam?

=> **GV nhắc lại:** Chia đều 5 quả cam cho 4 người thì mỗi người được  $\frac{5}{4}$

quả cam. Vậy  $5:4=?$

Vậy có thể biểu diễn thương của phép chia 5 cho 4 dưới dạng PS là:  $\frac{5}{4}$

**b. So sánh 1 phân số với 1:**

+  $\frac{5}{4}$  quả cam và 1 quả cam thì bên nào có nhiều cam hơn? Vì sao?

+ So sánh  $\frac{5}{4}$  và 1.

+ Hãy so sánh mẫu số và tử số của phân số  $\frac{5}{4}$ ?

+ Vậy những PS như thế nào thì lớn hơn 1?

=> GV kết luận 1: Những phân số có tử số lớn hơn mẫu số thì lớn hơn 1.

- Hướng dẫn HS tìm hiểu tiếp để rút ra các kết luận

=> GV kết luận 2: Các phân số có tử số và mẫu số bằng nhau thì bằng 1.

=> GV kết luận 3: Những phân số có tử số nhỏ hơn mẫu số thì nhỏ hơn 1.

\* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2

**3. HĐ thực hành (18p)**

\* **Mục tiêu:** - Biểu diễn được thương của phép chia 2 số tự nhiên dưới dạng PS (PS có TS lớn hơn MS)

- Thực hành so sánh được một PS với 1

- HS lắng nghe.

- 1HS đọc lại ví dụ và quan sát hình minh hoạ cho ví dụ- nêu cách chia.

+ Mỗi người được  $\frac{5}{4}$  quả cam.

$$+ 5:4 = \frac{5}{4}$$

+  $\frac{5}{4}$  quả cam nhiều hơn 1 quả cam vì  $\frac{5}{4}$  quả cam là 1 quả cam thêm  $\frac{1}{4}$  quả cam.

$$\frac{5}{4} > 1$$

+ Phân số  $\frac{5}{4}$  có tử số lớn hơn mẫu số.

- HS nhắc lại.

+ PS có TS lớn hơn MS

- HS nêu lại. Lấy VD phân số lớn hơn 1.

$$+ 4:4 = \frac{4}{4}; \quad 4:4 = 1$$

- HS nêu kết luận và lấy VD minh hoạ

**\* Cách tiến hành:** Cá nhân – Nhóm – Lớp

**Bài 1:** Viết thương của phép chia dưới dạng phân số.

- GV chốt đáp án.
- Cùng cố cách viết thương của phép chia dưới dạng phân số.

**- Lưu ý trợ giúp hs M1+M2**

**Bài 3:** Trong các phân số ...

- Phân số nào bé hơn 1
- Phân số nào bằng 1.
- Phân số nào lớn hơn 1

- GV chốt đáp án.
- Cùng cố cách so sánh phân số với 1.

**Bài 2 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)**

**4. Hoạt động ứng dụng (1p)**

**5. Hoạt động sáng tạo (1p)**

- Làm cá nhân - Chia sẻ lớp

Đ/a:

$$9:7 = \frac{9}{7} \quad 8:5 = \frac{8}{5} \quad 19:11 = \frac{19}{11}$$

$$3:3 = \frac{3}{3} \quad 2:15 = \frac{2}{15}$$

Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp

Đ/a:

$$a) \frac{13}{4} < 1; \quad \frac{9}{14} < 1; \quad \frac{6}{10} < 1$$

$$b) \frac{24}{24} = 1;$$

$$c) \frac{7}{5} > 1; \quad \frac{19}{17} > 1$$

- HS quan sát hình vẽ, nêu đáp án đúng

+ Hình 1: Phân số:  $\frac{7}{6}$

+ Hình 2: Phân số:  $\frac{7}{12}$

- Lấy VD về phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên và biểu diễn dưới dạng phân số
- Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải.

## ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

### ĐẠO ĐỨC

#### KÍNH TRỌNG, BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiết 2)

##### I.MỤC TIÊU:

###### **1. Kiến thức**

- Biết vì sao cần phải kính trọng và biết ơn người lao động.

###### **2. Kỹ năng**

- Bước đầu biết cư xử lễ phép với những người lao động và biết trân trọng, giữ gìn thành quả lao động của họ.